

Số: 567/QĐ-THCSBT

Bình Tiên, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ giáo viên
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS BÌNH TÂY

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Bình Tây trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên;

Căn cứ điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ năng lực, đạo đức của Cán bộ, Giáo viên và nhu cầu công tác của trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho giáo viên làm công tác chuyên môn và các công tác kiêm nhiệm trong năm học 2025 - 2026 (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Các giáo viên được phân công có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình được quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 334/QĐ-THCSBT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS Bình Tây.

Điều 4. Giáo viên được tính giảm số tiết theo quy định, hưởng tiền phụ cấp đối với các công tác kiêm nhiệm theo quy định và theo Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường. Các cá nhân có tên tại điều 1 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đặng Trung Hiếu

ĐIỀU CHỈNH PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025 – 2026

(Đính kèm Quyết định số 567/QĐ-THCSBT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS Bình Tây)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
1	Trần Đặng Trung Hiếu	Hiệu trưởng	GDĐP (6/1, 6/2)		
2	Lê Võ Ngọc Thảo	Phó Hiệu trưởng	GDĐP (8/1, 8/2, 8/3, 8/4)	Tổ trưởng Văn phòng	
3	Nguyễn Thị Kim Hương	Phó Hiệu trưởng	GDĐP (7/1, 7/3, 7/4, 7/5)		
4	Nguyễn Thị Xuân Hồng	GV Toán	Toán (8/4, 8/5, 9/2, 9/11)	TTCM	
5	Vũ Thị Trang	GV Toán	Toán (6/3, 8/10, 8/12)	Chủ nhiệm 8/12	
6	Ngô Thị Thương	GV Toán	Toán (8/2, 8/9, 9/3)	Chủ nhiệm 8/2	
7	Nguyễn Thế Phú	GV Toán	Toán (6/4, 6/10, 7/5)	Chủ nhiệm 7/5 Khối trưởng Toán 6	
8	Nguyễn Cao Cường	GV Toán	Toán (8/3, 8/8, 9/5)	Chủ nhiệm 8/8 Khối trưởng Toán 8	
9	Nguyễn Sơn Tùng	GV Toán	Toán (8/11, 8/13, 9/6, 9/7) GDĐP (9/6, 9/7)	Khối trưởng Toán 9	
10	Trần Thị Hồng Phượng	GV Toán	Toán (6/2, 6/5, 6/6)	TTCĐ Chủ nhiệm 6/6	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
11	Nguyễn Thị Hiền	GV Toán	Toán (6/8, 8/6, 8/7)	Chủ nhiệm 6/8	
12	Nguyễn Hữu Tùng	GV Toán	Toán (7/7, 7/10, 7/11) GDĐP (7/6, 7/7, 7/10, 8/5, 8/10, 8/11, 8/12)		
13	Châu Chiêu Dung	GV Toán	Toán (7/1, 7/2, 7/3, 9/8) GDĐP (9/8)	BCH CĐ Chủ nhiệm 7/3 Khối trưởng Toán 7	
14	Nguyễn Thùy Nguyệt Nga	GV Toán	Toán (7/4, 7/8, 7/9, 9/4) GDĐP (9/4)		
15	Phùng Quang Trung	GV Toán	Toán (8/1, 9/1, 9/9, 9/10)	Chủ nhiệm 9/1	
16	Phạm Ngọc Tuấn Anh	GV Toán	Toán (6/1, 6/7, 6/9, 7/6)	Chủ nhiệm 7/6	
17	Trần Kim Tuyền	GV Văn	Văn (8/6, 8/13, 9/1, 9/11)	TTCM	
18	Nguyễn Thị Thùy Linh	GV Văn	Văn (6/1, 7/7, 7/8)	Chủ nhiệm 7/7	
19	Trương Thị Kim Khánh	GV Văn	Văn (6/2, 9/3, 9/8)	Chủ nhiệm 9/3	
20	Trần Thị Như Ý	GV Văn	Văn (6/4, 6/10, 7/1)	Chủ nhiệm 6/4 Khối trưởng Văn 6 Khối trưởng chủ nhiệm 6	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
21	Nguyễn Đức Đăng Thu	GV Văn	Văn (8/2, 8/12, 9/2, 9/10)	BCH/CD Chủ nhiệm 9/10 Khối trưởng Văn 8	
22	Lê Thị Ngọc Nguyên	GV Văn	Văn (6/8, 7/6, 7/9, 7/10) GDĐP (8/7, 8/8, 8/9)		
23	Nguyễn Thị Kim Ty	GV Văn	Văn (6/5, 8/1, 8/4)	Chủ nhiệm 8/4	
24	Lê Thị Thủy	GV Văn	Văn (6/6, 7/2, 7/3)	Chủ nhiệm 7/2 Khối trưởng chủ nhiệm 7	
25	Bùi Thị Cẩm Ái	GV Văn	Văn (6/7, 7/4, 7/11)	Chủ nhiệm 7/11	
26	Phùng Thị Thảo Nguyên	GV Văn	Văn (8/8, 9/6, 9/9)	Chủ nhiệm 9/9 Khối trưởng Văn 9	
27	Lê Thị Minh Tâm	GV Văn	Văn (6/3, 6/9, 9/7)	Chủ nhiệm 6/9	
28	Nguyễn Thị Hạnh	GV Văn	Văn (8/3, 8/11, 9/4)	Chủ nhiệm 8/3	
29	Nguyễn Thị Hoa	GV Văn	Văn (8/7, 8/10, 9/5)	Chủ nhiệm 9/5	
30	Vương Thị Lại	GV Văn	Văn (7/5, 8/5, 8/9) GDĐP (8/6, 8/13)	TTCD Chủ nhiệm 8/5 Khối trưởng Văn 7	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
31	Trần Mỹ Thảo	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (7/2, 9/1, 9/11)	TTCM Chủ nhiệm 9/11 Khối trưởng chủ nhiệm 9	
32	Mạch Quốc Minh Thi	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (7/1, 7/3, 8/4, 8/9, 8/11)	Chủ nhiệm 8/11	
33	Trần Thị Thục Huyền	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (7/4, 7/6, 9/2, 9/8)	Chủ nhiệm 7/4 Khối trưởng Tiếng Anh 9	
34	Trần Tấn Lộc	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (6/3, 6/4, 6/9, 9/3, 9/9)	Khối trưởng Tiếng Anh 6	
35	Phạm Lý Minh Châu	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (8/3, 8/6, 9/4, 9/10)	Chủ nhiệm 8/6 Khối trưởng Tiếng Anh 8	
36	Phạm Thị Minh Dung	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (6/7, 6/8, 7/5, 7/7, 7/11) GDĐP (6/7, 6/8, 7/2, 7/11)		
37	Hồ Ngân Trâm	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (7/8, 7/9, 7/10, 9/5)	Chủ nhiệm 7/10 Khối trưởng Tiếng Anh 7	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
38	Lê Hải Yến	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (6/1, 6/2, 6/10, 8/5, 8/7, 8/13) GDDP (9/9, 9/10, 9/11)		
39	Tăng An Thạnh	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (8/8, 8/10, 9/6, 9/7)	Chủ nhiệm 9/7	
40	Dương Minh Thành	GV Tiếng Anh	Tiếng Anh (6/5, 6/6, 8/1, 8/2, 8/12)	Chủ nhiệm 8/1 TK HĐT BT Chi đoàn	
41	Đinh Thị Dịu	GV KHTN	KHTN (8/1, 8/4, 8/5, 9/1, 9/2)	TTCM	
42	Nguyễn Xuân Huyền	GV KHTN	KHTN (9/6, 9/7, 9/10, 9/11)	Chủ nhiệm 9/6 Khối trưởng KHTN 9	
43	Lâm Nguyệt Ánh	GV KHTN	KHTN (7/1, 7/2, 8/7, 8/8)	Chủ nhiệm 7/1 Khối trưởng KHTN 7	
44	Lê Văn Xuân	GV KHTN	KHTN (8/2, 8/6, 8/13, 9/4)	Chủ nhiệm 9/4	
45	Vũ Bình Giang	GV KHTN	KHTN (6/8, 7/4, 7/8)	Chủ nhiệm 7/8	
46	Nguyễn Kim Thành	GV KHTN	KHTN (7/5, 9/5, 9/8, 9/9)	Chủ nhiệm 9/8	
47	Đoàn Thanh Đài	GV KHTN	KHTN (6/4, 6/7, 6/10)	Chủ nhiệm 6/10	
48	Võ Thị Hồng Nho	GV KHTN	KHTN (6/1, 6/5, 7/6, 7/11)	Chủ nhiệm 6/5	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
49	Phạm Phi Nga	GV KHTN	KHTN (8/3, 8/9, 8/11, 9/3)	Chủ nhiệm 8/9 Khối trưởng KHTN 8	
50	Nguyễn Thị Kim Thoa	GV KHTN	KHTN (6/3, 6/9, 7/7)	Chủ nhiệm 6/3 Khối trưởng KHTN 6	
51	Vũ Quang Bích	GV KHTN	KHTN (7/3, 8/10, 8/12)	Chủ nhiệm 8/10	
52	Đặng Thị Ngọc Nga	GV KHTN	KHTN (6/2, 6/6, 7/9)	Chủ nhiệm 7/9	
53	Nguyễn Quốc Bảo	GV KHTN	KHTN (7/10)		
54	Bùi Thị Kim Thạch	GV LS&ĐL	LS&ĐL (9/1, 9/2, 9/9, 9/10)	TTCM Chủ nhiệm 9/2	
55	Huỳnh Thị Ngọc Chánh	GV LS&ĐL	LS&ĐL (6/1, 6/2, 6/4, 6/10, 7/1, 7/2)	Chủ nhiệm 6/2 Khối trưởng LS - ĐL 6	
56	Nguyễn Thị Phương Hằng	GV LS&ĐL	LS&ĐL (8/2, 8/3, 8/4, 8/10, 8/11, 9/5, 9/6)		
57	Đặng Thị Thanh Nhơn	GV LS&ĐL	LS&ĐL (8/7, 8/8, 8/9, 9/7, 9/8)	Chủ nhiệm 8/7 Khối trưởng LS - ĐL 8	
58	Nguyễn Thị Thanh	GV LS&ĐL	LS&ĐL (8/1, 8/13, 9/3, 9/4, 9/11)	Chủ nhiệm 8/13 Khối trưởng LS - ĐL 9 Khối trưởng chủ nhiệm 8	
59	Phan Thanh Khải	GV LS&ĐL	LS&ĐL (7/3, 7/5, 7/6, 7/10, 8/5, 8/6, 8/12)	TTCĐ	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
60	Phan Thanh Thanh	GV LS&ĐL	LS&ĐL (6/5, 6/6, 6/7, 7/7, 7/9)	Chủ nhiệm 6/7 Khối trưởng LS - ĐL 7	
61	Vũ Thị Hoài Nhi	GV LS&ĐL	LS&ĐL (6/3, 6/8, 6/9, 7/4, 7/8, 7/11)		
62	Nguyễn Thị Thu	GV GDCD	GDCD (Khối 6, Khối 8)	Khối trưởng GDCD 6, 8	
63	Trần Minh Cảnh	GV GDCD	GDCD (Khối 7, Khối 9)	Khối trưởng GDCD 7, 9	
64	Cao Hoàng Bảo	GV Tin học	Tin học (Khối 9, 6/4 đến 6/8)	TTCM TB TTND	
65	Nguyễn Văn Đây	GV Tin học	Tin học (Khối 8, 7/4 đến 7/9)		
66	Đỗ Trọng An	GV Tin học	Tin học (6/1, 6/2, 6/3, 6/9, 6/10, 7/1, 7/2, 7/3, 7/10, 7/11) GDĐP (9/1)	TTCM Chủ nhiệm 6/1	
67	Nguyễn Diệp Trung Bảo	GV Công nghệ	Công nghệ (Khối 9, 6/5, 6/6) GDĐP (6/3, 6/4, 6/9, 6/10)		
68	Phan Thị Phương	GV Công nghệ	Công nghệ (Khối 8) GDĐP (6/5, 6/6, 9/5)		
69	Chung Minh Thư	GV Công nghệ	Công nghệ (Khối 7, 6/1 đến 6/4, 6/7, 6/8, 6/9, 6/10)	Khối trưởng Công nghệ	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG DẠY LỚP	CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM	GHI CHÚ
70	Lê Kim Long	GV Mỹ thuật	Mỹ thuật (Khối 7, Khối 8, 6/1, 6/2)	TTCM	
71	Lâm Phi Yến	GV Mỹ thuật	Mỹ thuật (Khối 9, 6/3 đến 6/10)		
72	Nguyễn Kim Ngân	GV Nhạc	Nhạc (Khối 6, Khối 8)	PT Văn nghệ	
73	Nguyễn Phú Văn	GV Nhạc	Nhạc (Khối 7, Khối 9)		
74	Phạm Huỳnh Phú	GV GDTC	GDTC (8/4, 8/5, 9/1, 9/2, 9/3, 9/9, 9/10, 9/11)	TTCM PT TDTT	
75	Mai Xuân Thái	GV GDTC	GDTC (8/6, 8/8, 8/12, 9/4 đến 9/8) GDĐP (7/8, 7/9)	CTCĐ PT TDGG	
76	Phạm Hữu Lợi	GV GDTC	GDTC (6/4 đến 6/8, 8/1, 8/2, 8/3, 8/9, 8/10)		
77	Đặng Thị Thanh Đào	GV GDTC	GDTC (6/1, 6/2, 6/3, 6/9, 6/10, 7/1, 7/4, 7/6, 7/7, 7/8)		
78	Jang Kar Bệt	GV GDTC	GDTC (7/2, 7/3, 7/5, 7/9, 7/10, 7/11, 8/7, 8/11, 8/13)		